



# THÁI BÌNH TRÊN CON ĐƯỜNG CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

NGUYỄN DUY VIỆT \*

**T**HÁI Bình là tỉnh trọng điểm lúa của đồng bằng sông Hồng, là tỉnh thuần nông. Nông dân Thái Bình không những có truyền thống cách mạng kiên cường mà còn có truyền thống thâm canh từ lâu đời. Trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ và nhân dân Thái Bình đã xây dựng thành công những cánh đồng "Quảng Trị kiên cường" 5 tấn và 10 tấn. Là tỉnh đầu tiên của miền Bắc xã hội chủ nghĩa đạt 5 tấn thóc/héc-ta vào năm 1966, ghi một dấu ấn về trình độ thâm canh của nông dân Thái Bình và luôn giữ được truyền thống dẫn đầu cả nước về năng suất lúa 8 tấn, 9 tấn, 10 tấn và đến nay là 12,7 tấn/héc-ta. Trong những năm đổi mới, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân Thái Bình tiếp tục phát huy truyền thống đó và đã gặt hái được những thành tựu khá quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Điều đó được thể hiện ở mức độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Tổng sản phẩm (GDP) năm 2001 tăng 4,84% so với năm 2000; năm 2002 đạt 5.137 tỉ đồng, tăng 7,5% so với năm 2001; năm 2003 đạt 5.431 tỉ đồng, tăng 5,72% so với năm 2002; năm 2004 đạt 5.988 tỉ đồng, tăng 10,25% so với năm 2003. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội năm 2001 đạt 1.845 tỉ đồng;

năm 2002 đạt 2.015 tỉ đồng; năm 2003 đạt 2.093 tỉ đồng; năm 2004 đạt 2.451 tỉ đồng.

*Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của Thái Bình phát triển mạnh; năng lực sản xuất được mở rộng; bước đầu hình thành một số khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung có tính đột phá mở đường.* Một số dự án có vốn đầu tư lớn, công nghệ tiên tiến đã hoàn thành, đi vào sản xuất ổn định. Nhiều sản phẩm có chất lượng, sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước. Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đẩy mạnh đầu tư xây dựng. Đã hình thành và phát triển 5 khu công nghiệp tập trung với tổng diện tích quy hoạch trên 600 ha; cùng với cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư hấp dẫn đã tạo ra chuyển biến mạnh hơn trong việc thu hút vốn đầu tư, tạo nên bước phát triển mới về công nghiệp của tỉnh. Từ năm 2001 đến năm 2004 có 160 dự án đăng ký đầu tư vào tỉnh, với tổng vốn đầu tư là 3.584 tỉ đồng, khả năng thu hút 4,7 vạn lao động. Đã có 86 dự án hoàn thành đi vào sản xuất, tạo việc làm cho 22.600 lao động. Riêng hai khu công nghiệp Phúc Khánh và Nguyễn Đức Cảnh có 47 dự án đăng ký đầu tư, với số vốn 2.700 tỉ đồng, có 25 dự án đã đi vào sản xuất.

\* Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy Thái Bình

Nghề và làng nghề được quan tâm chỉ đạo, đầu tư mở rộng và phát triển, trở thành một hướng phát triển công nghiệp quan trọng của tỉnh. Bốn năm qua, tỉnh đầu tư gần chục tỉ đồng hỗ trợ đào tạo nghề, trang bị kỹ thuật tiên tiến cho một số khâu, xây dựng kết cấu hạ tầng, xử lý môi trường nên đã thu hút hàng trăm tỉ đồng của doanh nghiệp và nhân dân đầu tư phát triển sản xuất. Hiện nay, 100% số xã trong tỉnh đã có nghề. Toàn tỉnh có 173 làng nghề đạt tiêu chuẩn, gấp hơn 2 lần so với năm 2000; trong đó có 140 làng nghề đã được tỉnh cấp bằng công nhận; tạo việc làm ổn định cho gần 17 vạn lao động; giá trị sản xuất từ nghề đạt trên 1.000 tỉ đồng, chiếm trên 50% giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh. Một số xã có thu nhập từ làng nghề chiếm 70% thu nhập của xã. Nghề và làng nghề phát triển đã thu hút sự tham gia mạnh mẽ của các thành phần kinh tế. Nhiều doanh nghiệp trong làng nghề (chủ yếu là doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn) đã làm tốt việc tìm kiếm thị trường, tiêu thụ sản phẩm, cung cấp nguyên liệu, vốn cho sản xuất; góp phần khôi phục nghề truyền thống, du nhập nghề mới, tăng nhanh giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động; tạo ra sự gắn kết giữa sản xuất công nghiệp tập trung ở thành thị với sản xuất "vệ tinh" của hộ cá thể ở nông thôn. Một số doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả đã đầu tư mở rộng xây dựng xí nghiệp, lắp đặt các dây chuyền công nghệ mới phát triển công nghiệp, bước đầu hình thành một số cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở các thị trấn, thị tứ và làng nghề.

Công tác sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước được các cấp, các ngành ở Thái Bình triển khai tích cực, là tỉnh làm tương đối mạnh trong toàn quốc. Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản từng bước được chấn chỉnh, bảo đảm hiệu quả và chặt chẽ hơn. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản do ngân sách tỉnh quản lý tăng nhanh và được bố trí tập trung hơn, ưu tiên cho các công trình trọng điểm, công trình

chuyên tiếp. Công tác quy hoạch và quản lý xây dựng cơ bản có nhiều cố gắng. Đã hoàn chỉnh quy hoạch 5 khu công nghiệp, 7 thị trấn và 15 thị tứ trong tỉnh, quy hoạch thị xã Thái Bình là đô thị loại 3 và đã được Chính phủ công nhận là thành phố Thái Bình.

*Sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp tiếp tục phát triển toàn diện cả trồng trọt, chăn nuôi và khai thác, nuôi trồng hải sản.* Cơ cấu kinh tế nông nghiệp có bước chuyển biến, tỷ trọng giá trị sản xuất ngành chăn nuôi tăng từ 21% năm 2000 lên 23,1% năm 2002. Sản xuất nông nghiệp bước đầu có chuyển biến tích cực, hình thành vùng sản xuất nông sản hàng hóa, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, coi trọng hiệu quả sản xuất trên 1 đơn vị diện tích, đang từng bước chuyển sang sản xuất hàng hóa. Sản xuất lúa liên tục được mùa, giữ vững sản lượng lương thực trên 1 triệu tấn/năm. Việc thực hiện dồn điền, đổi thửa đất nông nghiệp để quy hoạch vùng sản xuất đạt kết quả tốt; phong trào chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu mùa vụ phát triển mạnh ở các địa phương trong tỉnh. Bước đầu hình thành một số vùng sản xuất có sản lượng hàng hóa tương đối lớn, có giá trị kinh tế cao như vùng lúa đặc sản và lúa chất lượng cao, vùng chuyên màu (ngô, đậu tương, lạc) và sản xuất rau quả (hành, tỏi, ớt, khoai tây, dưa chuột, sa lát...). Toàn tỉnh đã chuyển trên 6.000 ha diện tích cây lúa và làm muối kém hiệu quả sang nuôi trồng các cây, con có hiệu quả kinh tế cao. Hầu hết diện tích các loại hình chuyển đổi đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn cây lúa. Năm 2004, toàn tỉnh đạt giá trị sản xuất 36,7 triệu đồng/héc-ta canh tác; nhiều mô hình cánh đồng đạt 50 triệu đồng trở lên/héc-ta/năm được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Đến nay, có 174 xã đăng ký xây dựng 381 cánh đồng với 3.800 ha; đã có 140 xã, thị trấn xây dựng được 269 cánh đồng với diện tích 2.842 ha đạt giá trị sản xuất bình quân 63,4 triệu đồng/ha. Bước đầu hình thành mô hình liên kết "4 nhà": nhà nông, nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp.

**Chăn nuôi phát triển mạnh**, các con vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao và có thị trường tiêu thụ thuận lợi được đưa vào sản xuất như: bò lai sind, lợn nạc, gà, vịt siêu thịt, siêu trứng...; từng bước chuyển từ chăn nuôi bằng thức ăn tận dụng, quy mô nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung theo phương pháp công nghiệp, mô hình trang trại chăn nuôi công nghiệp với quy mô ngày càng lớn, hiệu quả kinh tế cao; nhiều hộ gia đình chăn nuôi trang trại có quy mô từ 100 con lợn trở lên.

**Thủy sản phát triển mạnh mẽ cả khai thác và nuôi trồng.** Giá trị sản xuất thủy sản năm 2004 đạt 393,5 tỉ đồng, tăng 11,8 so với năm 2003. Nuôi trồng thủy sản vùng nước mặn, lợ ven biển đang trở thành lĩnh vực phát triển quan trọng, đem lại hiệu quả kinh tế cao. Công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng vùng đầm, hướng dẫn kỹ thuật nuôi được quan tâm. Diện tích nuôi vùng nước mặn, lợ năm 2004 đạt 4.355 ha, tăng 168 ha; sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 27.452 tấn, tăng 54,4%, sản lượng thủy sản khai thác đạt 28.467 tấn, tăng 2,1% so với năm 2003. Bốn năm qua toàn tỉnh đã chuyển gần 1.000 ha cây lúa, làm muối kém hiệu quả sang nuôi tôm sú, nuôi cua đạt giá trị sản xuất trên dưới 100 triệu đồng/ha/năm. Từng bước chuyển từ nuôi quảng canh sang nuôi quảng canh cải tiến, bán thâm canh và thâm canh. Có một số dự án đầu tư lớn với hàng trăm héc-ta theo mô hình nuôi công nghiệp; bước đầu sản xuất được tôm giống, mở ra khả năng sản xuất giống tôm tại địa phương.

**Hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển, đáp ứng cơ bản nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.** Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ không ngừng tăng lên, năm sau cao hơn năm trước. Công tác quản lý nhà nước về thương mại, dịch vụ, xúc tiến thương mại và đầu tư được đẩy mạnh; đã xây dựng và đang tích cực triển khai quy hoạch tổng thể phát triển thương mại và du lịch giai đoạn 2001 đến 2010. Một số tuyến, điểm du lịch sinh thái, biển, làng nghề gắn với tham quan di tích lịch sử, văn hóa, lễ hội truyền thống, thu hút khách du lịch đến

Thái Bình bước đầu được hình thành. Các hoạt động tài chính, ngân hàng có tiến bộ, tăng cường khai thác các nguồn thu, huy động vốn, đáp ứng cơ bản nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đã tập trung đầu tư cho việc thực hiện các chương trình kinh tế trọng tâm của tỉnh như: xây dựng kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nuôi trồng thủy sản, chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, và một số công trình phúc lợi xã hội.

Các ngành giao thông - vận tải, bưu điện, điện lực đã đáp ứng tốt các nhu cầu ngày càng tăng của sản xuất và đời sống. Cầu Tân Đệ, quốc lộ 10 hoàn thành, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy giao lưu kinh tế, thương mại, hợp tác đầu tư với trong và ngoài nước. Ngành điện lực đã đầu tư hàng trăm tỉ đồng xây dựng, nâng cấp hệ thống lưới điện và trạm biến áp, nâng khả năng cung cấp điện liên tục và ổn định. Ngành bưu điện phát triển mạnh mạng lưới bưu chính viễn thông; đến nay toàn tỉnh có 63.865 máy điện thoại, đạt bình quân 3,6 máy/100 dân. Hoạt động khoa học - công nghệ được triển khai trên nhiều lĩnh vực. Chú trọng đưa những giống cây, con có năng suất, chất lượng tốt và các công nghệ tiên tiến vào sản xuất; phát triển công nghệ thông tin trong quản lý kinh tế và quản lý nhà nước; tăng cường công tác quản lý môi trường, tiêu chuẩn đo lường, chất lượng, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Thái Bình còn không ít những khó khăn, thử thách phải vượt qua. Đó là việc chuyển nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi bước đầu có chuyển biến nhưng chưa mạnh, còn phân tán; chưa tạo được vùng sản xuất hàng hóa lớn, ổn định. Công tác quy hoạch còn yếu, thiếu vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, thủy sản (quy vùng sản xuất, đường giao thông, thủy lợi...); chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, thủy sản còn nhiều khó khăn; liên kết "4 nhà" dừng lại ở mô hình, chưa nhân ra diện rộng. Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp yếu kém, thiếu động lực phát triển, chậm được đổi mới.

Quy mô sản xuất công nghiệp còn nhỏ, chủ yếu là công nghiệp của địa phương; tỷ trọng công nghiệp trong nền kinh tế thấp; phần lớn thiết bị công nghệ lạc hậu; sức cạnh tranh của sản phẩm kém. Công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản yếu kém, chưa làm được vai trò hướng dẫn, thúc đẩy sản xuất, liên kết sản xuất với thị trường. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp gặp khó khăn về vốn, các dự án đầu tư vào các khu công nghiệp triển khai còn chậm. Nguồn khí mỏ cạn kiệt trong khi chưa khai thác được mỏ mới. Chưa có chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Hiệu quả hoạt động thương mại trong việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp còn hạn chế. Kết cấu hạ tầng du lịch chưa đáp ứng nhu cầu tham quan, vui chơi, giải trí của nhân dân.

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu mà Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra, Đảng bộ và nhân dân Thái Bình đang tập trung vào thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

**Thứ nhất, đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp với tốc độ cao, tạo bước chuyển biến về cơ cấu kinh tế**

Thái Bình chủ trương phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo hai hướng. *Một là*, tập trung xây dựng các khu công nghiệp để thu hút các nhà đầu tư, tạo ra bước đột phá, mở đường. *Hai là*, phát triển mạnh mẽ nghề và làng nghề, hình thành các doanh nghiệp trong làng nghề, chuyển dần sản xuất thủ công sang sản xuất công nghiệp để từng bước xây dựng các cụm công nghiệp làng nghề, huyện, thành phố, chuyển một bộ phận lớn lao động nông nghiệp sang làm công nghiệp với phương châm "ly nông không ly hương".

Tập trung hoàn thiện kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp Phúc Khánh, Nguyễn Đức Cảnh, Tiên Hải, thành phố Thái Bình và các cụm công nghiệp khác. Tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư triển khai xây dựng kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp Đài Tín, An Hòa, Cầu Ngàn... Rà soát, tháo gỡ khó khăn, giải

quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh để các nhà đầu tư đăng ký vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp nhanh chóng được triển khai thực hiện. Nâng cao hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích đất khu công nghiệp. Có biện pháp xử lý đối với dự án nhận đất đã lâu nhưng không triển khai thực hiện để chuyển cho các dự án mới. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban quản lý các khu công nghiệp của tỉnh và các đơn vị quản lý, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp. Quy hoạch, xây dựng cơ chế, chính sách, bộ máy quản lý các cụm công nghiệp huyện, thành phố, đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp. Tiếp tục sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước theo đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước; đề nghị Chính phủ, các bộ, ngành trung ương, Tổng công ty Dầu khí Việt Nam sớm đưa các mỏ khí ở đất liền và thềm lục địa vào khai thác, đáp ứng nhu cầu nhiên liệu cho sản xuất công nghiệp địa phương. Xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi (đất đai, vay vốn, thuế) để phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, các chủ hộ lớn làm nòng cốt thúc đẩy phát triển nghề và làng nghề; phấn đấu hàng năm giải quyết 7 - 10 nghìn lao động trong nông thôn, giá trị sản xuất của nghề và làng nghề tăng bình quân trên 15%/năm.

Điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách khuyến khích thu hút đầu tư cho phù hợp với thực tế phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Sớm ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản tạo động lực phát triển sản xuất hàng hóa, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm.

**Thứ hai, chuyển mạnh nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa, gắn liền sản xuất với chế biến và tiêu thụ, phát triển ngành thủy sản**

Từng bước nâng cao hàm lượng tiến bộ khoa học, công nghệ trong đơn vị sản phẩm; nâng cao tỷ trọng hàng hóa, tỷ trọng hàng hóa qua chế biến và tỷ trọng hàng hóa bán ra qua hợp đồng. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây

trồng, vật nuôi, xây dựng cánh đồng đạt giá trị sản xuất 50 triệu đồng trở lên/héc-ta/năm, phong trào hộ nông dân có thu nhập 50 triệu đồng/năm; phấn đấu năm 2005, mỗi thôn xây dựng được ít nhất một "cánh đồng 50 triệu đồng". Hoàn thành mục tiêu chuyển đổi 10 - 15% diện tích cây lúa, làm muối kém hiệu quả sang nuôi, trồng cây, con có hiệu quả cao hơn. Quy hoạch xây dựng nhanh các vùng sản xuất tập trung chuyên canh, chuyên chăn nuôi; đổi mới cơ cấu giống, mùa vụ, tăng hệ số sử dụng đất. Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; phổ biến, hướng dẫn, chuyển giao kỹ thuật phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nuôi trồng thủy sản; phát triển kinh tế trang trại. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư chế biến, bao tiêu sản phẩm nông nghiệp, thủy sản. Nghiên cứu, khảo nghiệm đưa vào sản xuất các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng sản phẩm cao, có sức cạnh tranh, phù hợp với nhu cầu thị trường, điều kiện tự nhiên của địa phương.

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi trang trại theo phương pháp công nghiệp với các con vật nuôi cho hiệu quả kinh tế cao; phấn đấu đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính cho thu nhập cao. Hoàn chỉnh quy hoạch và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nuôi trồng thủy sản vùng nước mặn, lợ ven biển (trong và ngoài đê biển); chuyển nhanh nuôi quảng canh sang nuôi bán thâm canh và thâm canh. Cải tạo ao hồ nội đồng, quy hoạch chuyển một số vùng cây lúa kém hiệu quả sang nuôi cá nước ngọt với quy mô lớn vài chục héc-ta, làm thí điểm để nhân ra diện rộng; đồng thời có biện pháp giải quyết khâu chế biến, tiêu thụ để tạo thành sản phẩm hàng hóa tập trung, có khối lượng lớn.

**Thứ ba, nâng cao chất lượng các hoạt động thương mại, dịch vụ**

Xây dựng, thực hiện chiến lược phát triển các mặt hàng xuất khẩu, đầu tư xây dựng mạng

lưới chợ, các điểm du lịch. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại và đầu tư, nhất là tiêu thụ nông sản, thực phẩm, sản phẩm nghề và làng nghề. Xây dựng trung tâm thương mại, hội chợ và triển lãm, các trung tâm vui chơi giải trí ở thành phố, khu du lịch sinh thái cồn Vành, khu văn hóa lịch sử Đền thờ các Vua Trần... Nâng cấp khu du lịch Đồng Châu, xây dựng một số khách sạn đạt tiêu chuẩn 3 - 5 sao. Nâng cao chất lượng các hoạt động giao thông - vận tải, điện lực, bưu chính - viễn thông... Tập trung xây dựng nâng cấp quốc lộ 39, đường vành đai phía bắc thành phố, đường từ thị xã đi Đồng Châu và một số tuyến tỉnh lộ khác; đồng thời tích cực tranh thủ các nguồn vốn để hỗ trợ duy tu, cải tạo các tuyến giao thông nông thôn đã xuống cấp.

**Thứ tư, tăng cường huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển**

Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi, thu hút mạnh mẽ các nguồn lực trong tỉnh, trong và ngoài nước đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh. Thực hành tiết kiệm trong xây dựng cơ bản, chi tiêu hành chính để đầu tư cho phát triển kinh tế. Quản lý, khai thác có hiệu quả các nguồn thu ngân sách trên địa bàn, tranh thủ sự giúp đỡ của Trung ương, bảo đảm cân đối thu, chi ngân sách; tập trung ưu tiên vốn đầu tư cho các chương trình kinh tế trọng điểm. Quy hoạch, quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ đất để tạo vốn xây dựng kết cấu hạ tầng của địa phương. Các ngân hàng tích cực huy động vốn, chủ động cùng với doanh nghiệp, nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh cho vay phát triển sản xuất, kinh doanh.

Hy vọng với những giải pháp đúng và quyết tâm cao, sự nỗ lực phấn đấu không mệt mỏi, Đảng bộ và nhân dân Thái Bình sẽ đạt được những thắng lợi lớn chào mừng Đại hội Đảng các cấp và Đại hội lần thứ X của Đảng sắp tới. □